TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST Ngày 19 tháng 8 năm 2025 "*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Lan**
2. Bà **Nguyễn Thị Nhung**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Giáp – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2025/TLST-HN&GĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị H**, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Bản M, xã MA, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản M, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên). (*Vắng mặt có lý do*).

2. Bị đơn: Anh **Lường Văn C**, sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Bản B, xã N, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản B, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên).

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 11, phân trại 1, Trại giam YH - Bộ Công An; địa: xã H, huyện PY, Tỉnh Sơn La. *(Vắng mặt có lý do)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 12/6/2025, tại bản tự khai của chị H ngày 30/6/2025 nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Lường Văn C đăng kí kết hôn ngày 01/4/2013 tại UBND xã AN, huyện MA, (nay là xã MA) tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới tôi và anh C về sinh sống tại Bản B, xã N, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống, tôi và anh C sống hạnh phúc được một thời gian sau đó đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh C nghiện lô đề cờ bạc thường xuyên bỏ bê gia đình, vợ con. Tôi và hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh C vẫn không bỏ được lô đề không tu trí làm ăn không chăm lo cho gia đình. Từ năm 2020 tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại Bản M, xã MA, tỉnh Điện Biên đến nay tôi và anh C sống ly thân. Tháng 02 năm

2023 khi tôi gặp anh C để nói chuyện ly hôn thì anh C đã đánh tôi gây tỉ lệ thương tích 21% nên anh C bị Công an tỉnh Điện Biên bắt và Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội Giết người, hiện nay anh C đang chấp hành án tại Trại giam YH.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Điện Biên giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lường Văn C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 03 người con chung là cháu Lường Thị H, sinh ngày 16/9/2013, cháu Lường Thị TM. sinh ngày 22/4/2015 và cháu Lường Trọng K, sinh ngày 22/10/2017. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các cháu H, cháu M, cháu K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng đối với con chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về: Tôi và anh Lường Văn C không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 08/7/2025 chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lường Văn C; chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về không có như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

*** Bị đơn:** Theo nội dung Bản tự khai và giấy ý kiến của anh Lường Văn C ngày 24/6/2025 anh C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh C và chị Lò Thị H kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đã đăng ký kết hôn từ năm 2013 tại UBND xã AN, huyện MA, (nay là xã MA), tỉnh Điện Biên. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hoà thuận, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại tôi (Cương) đang chấp hành án tại Trại giam YH, nay chị H có đơn yêu cầu xin ly hôn thì tôi chưa đồng ý ly hôn với chị Lò Thị H vì hiện tại còn khoản nợ chung của vợ chồng chưa được giải quyết.

- Về con chung: Anh Lường Văn C và chị Lò Thị H có 03 người con chung là cháu Lường Thị H, sinh ngày 16/9/2013, cháu Lường Thị TM. sinh ngày 22/4/2015 và cháu Lường Trọng K, sinh ngày 22/10/2017. Tôi đồng ý cho chị H nuôi dưỡng các cháu đến khi các đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung: có 05 con bò và 01 con trâu;

- Về tài sản riêng: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết;

- Về nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Chúng tôi có mượn sổ đỏ của bố mẹ tôi để vay Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Mường Ảng số tiện 130.000.000 đồng và còn 150.000.000 đồng (mượn sổ bố mẹ). Hai vợ chồng tổng số nợ đang nợ là 280.000.000 đồng. Nhờ Toà thông báo để cho vợ tôi liên hệ, gặp gỡ giải quyết về nợ.

Ngày 24/6/2025 anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh vẫn giữ nguyên như bản tự khai.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Toà án tiến hành thu thập Công văn số 190/NHNo.MA-KH ngày 27/6/2025 của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh MA xác nhận số nợ của gia đình ông Lường Văn C và bà Lò Thị H đã được tất toán ngày 23/6/2025 và ông bà không còn dư nợ vay tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh MA. Tại phiếu giao dịch ngày 29/4/2025 đã được gửi đến Toà án ngày

27/6/2025 đã tất toán khoản vay của Lường Văn C; Tại biên bản lấy lời khai của ông Lường Văn Đ bố đẻ của Lường Văn C, ông trình bày khoản nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh MA đã được ông và con dâu Lò Thị H trả hết nợ cho Ngân hàng đã nhận lại được giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và ông không có đề nghị gì.

- Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của 03 cháu H, Mến, Kiên có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

*** Quan điểm của đại diện VKSND khu vực 1 - Điện Biên:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố Chị Lò Thị H được ly hôn anh Lường Văn C.

Con chung: Chị Lò Thị H và anh Lường Văn C có 03 người con chung là cháu Lường Thị H, sinh ngày 16/9/2013, cháu Lường Thị TM. sinh ngày 22/4/2015 và cháu Lường Trọng K, sinh ngày 22/10/2017. Giao 03 cháu cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị H, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

- Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND khu vực 1 - Điện Biên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Ngày 19/6/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và đã có Công văn nhờ Trại giam YH tống đạt và anh Lường Văn C đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án. Bị đơn – Anh Lường Văn C đã có bản tự khai chưa đồng ý ly hôn với chị H.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã tiến hành tống đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ. Anh C hiện đang chấp hành án nên không thể tham gia hòa giải tại Tòa án nên Tòa án nhân dân Khu vực 1 - tỉnh Điện Biên không tổ chức hòa giải. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Anh C nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh C cũng viết đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh vì anh đang phải chấp hành án. Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Lò Thị H có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Lường Văn C vắng mặt có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng anh Lường Văn C và chị Lò Thị H.

[2] Nội dung vụ án:

*** Về hôn nhân**: Theo đơn Xin ly hôn; bản tự khai của chị H và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Lò Thị H và anh Lường Văn C tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/4/2013 tại UBND xã AN, huyện MA, (nay là xã MA) tỉnh Điện Biên trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới chị và anh Lường Văn C về chung sống tại Bản B, xã N, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản B, xã MĐ, huyện MA, tỉnh Điện Biên) hạnh phúc một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do anh C chơi bời, anh C nghiện lô đề cờ bạc thường xuyên bỏ bê gia đình, vợ con. Tôi và hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh C vẫn không bỏ được lô đề không tu trí làm ăn không chăm lo cho gia đình. Từ năm 2020 Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại Bản M, xã MA, tỉnh Điện Biên, chị H và anh C sống ly thân. Tháng 02 năm 2023 khi chị gặp anh C để nói chuyện ly hôn thì anh C đã đánh chị H gây tỉ lệ thương tích 21% nên anh C bị Công an tỉnh Điện Biên bắt và Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm tù về tội Giết người, hiện nay anh C đang chấp hành án tại Trại giam YH. Là người vợ bị chồng đánh gây thương tích, ở nhà nuôi các con còn nhỏ khi chồng bị kết án và phải đi chấp hành án tại Trại giam, chị H gặp phải muôn vàn khó khăn, tự mình chăm sóc con. Nguyên nhân cũng do anh C vi phạm pháp luật và bị kết án. Anh C trình bày có phát sinh mâu thuẫn nhưng do anh đi cháp hành án không biết các khoản nợ chung vay các ngân hàng thế chấp bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ anh nên anh chưa nhất trí ly hôn. Hiện nay qua các tài liệu thu thập được thì các khoản nợ của anh C, chị H tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh MA và Ngân hàng Chính sách xã hội MA và ông Lường Văn Đ bố đẻ của Lường Văn C cũng xác nhận đã trả hết các khoản nợ. Hội đồng xét xử thấy tình cảm của chị H, anh C đối với nhau không còn, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị H. Tuyên xử cho chị Lò Thị H được ly hôn với anh Lường Văn C.

**** Về con chung***: Chị Lò Thị H và anh Lường Văn C có 03 người con chung là cháu Lường Thị H, sinh ngày 16/9/2013, cháu Lường Thị TM. sinh ngày 22/4/2015 và cháu Lường Trọng K, sinh ngày 22/10/2017. Nguyện vọng của chị H sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục 03 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay các cháu H, Mến, Kiên sống cùng mẹ từ khi vợ chồng chị H, anh C không sống chung, nguyện vọng của các cháu muốn được ở với mẹ, anh C hiện đang đi chấp hành án cũng nhất trí giao con cho chị H chăm sóc nên để đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của các cháu, phù hợp với nguyện vọng của chị H, anh C, 03 cháu cần tiếp tục giao cho chị H trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục các cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của chị H, anh C về việc giao nuôi con chung.

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lò Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

** Tài sản chung; Về tài sản riêng; nợ thu về*: Chị H và anh C không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Nợ phải trả: Hiện nay chị H và gia đình đã trả hết nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết;

** Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Điện Biên phát biểu ý kiến hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị H: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Lường Văn C.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung là cháu Lường Thị H, sinh ngày 16/9/2013, cháu Lường Thị TM. sinh ngày 22/4/2015 và cháu Lường Trọng K, sinh ngày 22/10/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Lò Thị H đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000790 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên (nay là Phòng thi hành dân sự Khu vực 1 – Điện Biên).

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lò Thị H, anh Lường Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 1 – Điện Biên;
- Phòng thi hành án hình sự khu vực 1 – Điện Biên;
- UBND xã Mường Ảng.
- Các Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân